

CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Học sinh THCS chưa có cơ hội được học tập thông qua trải nghiệm. Học sinh chưa được trang bị kĩ năng nghiên cứu khoa học và tìm tòi giải thích quy luật trong tự nhiên. Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực cần thiết, đáp ứng đòi hỏi nguồn nhân công chất lượng cao của thời đại mới. Xuất phát từ những lí do trên mà tôi lựa chọn đề tài ***“TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CÁC GIỜ HỌC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ”***

2. Tính mới của đề tài

Hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, linh hoạt, mở về không gian, thời gian. Cụ thể học sinh có nhiều cơ hội hình thành phát triển năng lực trong lớp học với các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Học sinh được học các nội dung trong môn học gắn với thực tiễn, tạo ra được sản phẩm có ứng dụng, học sinh được trải nghiệm làm nghiên cứu khoa học.

Xây dựng một số trò chơi dạy học môn hóa có thể sử dụng cho giờ bài tập hoặc kiến thức mới hoặc kiểm tra bài cũ; có thể sử dụng cho mọi môn học.

Xây dựng nội dung dạy môn hoá học tiếp cận dạy học trải nghiệm cho học sinh THCS góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học môn hóa học cũng như phát triển năng lực của học sinh trường THCS.

3. Mục đích nghiên cứu

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm liên quan nội dung tiết học trong chương trình Hóa học lớp 9. Định hướng thương mại hoá một số sản phẩm.
- Xây dựng và tổ chức các hoạt động trò chơi trong các tiết học, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Thông qua đó, giúp học sinh hình thành được kiến thức, ý chí, tình cảm và những năng lực phẩm chất cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng, tổ chức và đánh giá hiệu quả các hoạt động trải nghiệm trong các giờ học môn hoá học của học sinh lớp 9.

5. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Học sinh lớp 9 (tổng số 74 học sinh) ở trường THCS Hồng Vân.
- Nội dung chương trình SGK hoá học 9; phương pháp trò chơi trong dạy học.
- Nghiên cứu khoa học lĩnh vực: Y sinh và khoa học sức khỏe.

6. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra: sử dụng bảng câu hỏi để khảo sát đối tượng học sinh để biết đặc điểm, nhu cầu, động cơ học tập đối với bộ môn Hoá, từ đó đưa ra biện pháp nghiên cứu tác động.
- Phương pháp thực nghiệm khoa học: áp dụng một số vấn đề nghiên cứu tác động vào học sinh để chúng phát triển và hoạt động theo mục tiêu đặt ra.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Khảo sát nhu cầu học môn Hoá của học sinh lớp 9 trường THCS Hồng Vân

Tiến hành các câu hỏi khảo sát dạng trắc nghiệm 1 đáp án.

Câu 1: Mức độ hứng thú của em với môn hoá ở mức nào dưới đây?

Rất thích (15/74 HS, chiếm 20,27%); Thích (28/74 HS, chiếm 37,84%); Bình thường (19/74 HS, chiếm 25,67%); Ghét (15/74 HS, chiếm 20,27%); Rất ghét (0/74 HS, chiếm 0%)

Câu 2: Em thích học môn hoá vì:

Bài học sinh động, thầy cô dạy vui vẻ, dễ hiểu (20/74 HS, chiếm 27,03%); Kiến thức dễ nắm bắt (5/74 HS, chiếm 6,76%); Liên hệ thực tế nhiều (10/74 HS, chiếm 13,51%); Định hướng sau này thi đại học, cao đẳng (8/74 HS, chiếm 10,81%); Ý kiến khác (0/74 HS, chiếm 0,00%)

Câu 3: Em không thích học môn hoá vì:

Môn hoá rất khó hiểu, khó nhớ (20/74 HS, chiếm 27,03%); Thầy cô dạy khó hiểu (9/74 HS, chiếm 12,16%); Môn hoá không giúp ích gì cho đời sống (12/74 HS, chiếm 16,22%); Bị mất kiến thức căn bản môn hoá (10/74 HS, chiếm 13,51%); Ý kiến khác (0/74 HS, chiếm 0,00%)

Câu 4: Trong giờ học môn Hoá em thường:

Tập trung nghe phát biểu (32/74 HS, chiếm 43,24%); Nghe giảng một cách thụ động (20/74 HS, chiếm 27,03%); Không tập trung (20/74 HS, chiếm 27,03%)

Qua khảo sát trên ta thấy

Các em thích học hoá vì các em thấy môn hoá có liên hệ thực tiễn và bài học sinh động. Còn các em chưa thích học hoá do các em thấy môn hoá khó hiểu khó nhớ, chưa tìm thấy hứng thú trong các giờ học vì chỉ nghe giảng thụ động. Vậy để thay đổi sự hứng thú học tập với học sinh lớp 9 tôi tiến hành nghiên cứu, đề xuất và thực hiện một số giải pháp trong năm học 2020-2021.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm gần đây, giáo viên đã mạnh dạn áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Học sinh có thể tự mình khám phá tri thức mới qua nhiều kênh thông tin.

Bên cạnh đó vẫn còn tình trạng giáo viên đọc chép làm tước bỏ đi nhiều cơ hội được học tập trải nghiệm cho học sinh; các kiến thức cung cấp rời rạc không liên hệ thực tiễn đời sống làm học sinh chưa thấy được vai trò và ý nghĩa của bài học.

3. Cơ sở lí luận.

3.1. Hoạt động trải nghiệm

Theo từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê, trải nghiệm là những gì con người đã từng kinh qua thực tế, từng biết, từng chịu [1].

Trong học tập, hoạt động trải nghiệm giúp người học thấy được các biểu hiện của kiến thức trong thực tiễn, đồng thời tích lũy được kinh nghiệm vận dụng được chúng phục vụ cho đời sống. Thông qua trải nghiệm, kiến thức được khắc sâu và có ý nghĩa.

3.2. Các hình thức hoạt động trải nghiệm

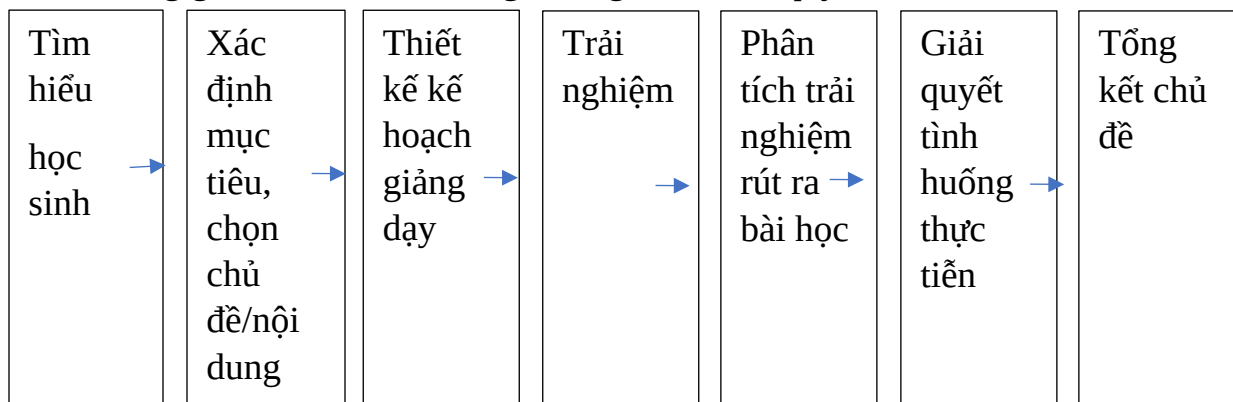
Các hình thức hoạt động trải nghiệm trong môn hoá nói riêng và các môn khoa học tự nhiên nói chung rất đa dạng phong phú: tổ chức câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, tổ chức diễn đàn, tham quan dã ngoại, hội trại khoa học, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hội thi- cuộc thi, dạy học gắn với thực tiễn,..

Trong đề tài này, tôi lựa chọn ba hình thức hoạt động trải nghiệm là: dạy học gắn với thực tiễn, dạy học thông qua trò chơi và nghiên cứu khoa học.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Dạy học trải nghiệm dưới hình thức: Dạy học gắn với thực tiễn

4.1.1. Khung giáo án cho hoạt động trải nghiệm theo quy trình sau:



Bước 1: Tìm hiểu HS

Tìm hiểu học sinh ở địa phương để hiểu tâm lý, điều kiện của HS để có thể lựa chọn chủ đề và PPDH cụ thể

Bước 2: Xác định mục tiêu, lựa chọn chủ đề và nội dung dạy học trải nghiệm

GV cần phân tích, hiểu rõ và xác định đúng kiến thức trọng tâm và mục tiêu của bài học dựa trên chương trình do Bộ Giáo dục biên soạn trên cơ sở đó lựa chọn nội dung trải nghiệm.

Bước 3: Thiết kế lập kế hoạch giảng dạy

+ Chuẩn bị hệ thống câu hỏi hoặc tình huống dưới dạng: phiếu hướng dẫn, phiếu củng cố,...liên quan đến nội dung sắp được học.

+ Soạn giáo án dạy học

Bước 4: Trải nghiệm (thu thập thông tin)

GV triển khai cho HS tìm hiểu các kiến thức liên quan đến chủ đề trong một ví dụ minh họa cụ thể. Trên cơ sở hiểu biết hiện có của HS, GV tổ chức cho HS tiếp xúc với các tình huống học tập hoặc thực nghiệm tìm hiểu kiến thức.

Bước 5: Phân tích trải nghiệm, rút ra bài học

Tổ chức và điều tiết cho HS trao đổi, thảo luận theo nhóm và trước lớp. Hướng dẫn HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về kiến thức, kỹ năng vừa học được dựa theo tiêu chí đã xây dựng. GV phát các phiếu trắc nghiệm khách quan và yêu cầu HS tự trả lời.

Bước 6: Thiết kế bài tập áp dụng

GV khuyến khích HS giải quyết vấn đề, tình huống thực tế. HS được GV hỗ trợ, tư vấn để tiếp tục tìm hiểu và đưa ra những ý tưởng, dự đoán, kiểm nghiệm, giải thích, phương án nhằm giải quyết những vấn đề gặp phải.

Bước 7: Tổng kết

GV khái quát, so sánh những kiến thức HS trải nghiệm với kiến thức chuẩn.

4.1.2. Các nội dung trong chương trình học dạy học trải nghiệm Hoá học 9 [3]

Nội dung	Cách thức thực hiện	Mục tiêu cần đạt
Chương 1: Các loại hợp chất vô cơ		
Một số oxit quan trọng 1.Tìm hiểu mục đích rắc vôi bột trên cánh đồng.	1.HS tham quan thực tế chụp hình ảnh rắc vôi bột cánh đồng, tìm hiểu thông tin qua các tài liệu. 2.Tìm hiểu hiện tượng mưa axit và tác hại của mưa axit.	1. Chụp hình ảnh rắc vôi bột. -Giải thích được quá trình hoá học xảy ra khi rắc vôi xuống đất.

2. Tìm hiểu hiện tượng mưa axit và tác hại của mưa axit.		2. Mưa axit gây tác hại gì: có hình ảnh về các tác hại của mưa axit
Tính chất hoá học của axit 1. Pha chế nước chanh có ga. 2. Làm chất chỉ thị màu từ rau, củ, quả. Thi làm cốc cầu vồng. 3. Giấm hay chanh tẩy vết ố tốt hơn. 4. Điều chế giấm ăn (giấm chuối, táo) 5. Sản xuất sữa chua. 6. Khảo sát pH môi trường nước tại địa phương. Nghiên cứu ảnh hưởng của pH	1.HS chia nhóm thực hiện pha chế nước chanh có ga tại lớp. 2. HS chia nhóm thực hiện làm giấy quỳ tím từ hoa trạng nguyên, hoa chiều tím. Thi làm cốc cầu vồng từ nước ép bắp cải tím 3. HS thực hiện tại nhà, báo cáo. 4,5: HS thực hiện tại nhà, mang sản phẩm tới báo cáo. 6. Chia nhóm theo học sinh - Mỗi nhóm được phát chỉ thị vạn năng để khảo sát pH của nước tại địa phương: nước ao, nước hồ, nước sông Hồng, nước giếng khoan.	1. Pha chế được cốc nước chanh có bọt khí và giải thích được phản ứng hình thành bọt khí. 2. Làm được giấy quỳ tím từ hoa trạng nguyên, hoa chiều tím, bắp cải tím. Làm được cầu vồng trong ống nghiệm. 3.Giấm tẩy ố tốt hơn do hàm lượng axit trong giấm cao hơn. 4.Sản xuất được giấm chuối, táo và giải thích được phản ứng lên men. 5. Xác định pH của mẫu: Nước mưa, nước giếng, nước máy, nước ao. Chỉ ra 1 số cây trồng, vật nuôi phụ thuộc vào pH môi trường HS có thể thương mại hoá: sữa chua, nước ngọt có ga tại khu du lịch làng nghề Hồng Vân của địa phương.
Phân bón hoá học 1.Tìm hiểu các loại phân bón sử	1. Chia mỗi nhóm tìm hiểu về một loại phân bón trên thị trường. Xác định thành phần định tính và cách sử dụng, tác dụng của từng loại	1. Cách bón phân phù hợp vào từng thời điểm cho một số cây trồng tại địa phương như: lúa, ngô,

dụng trong nông nghiệp. 2. Tìm hiểu về thực trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc trừ sâu tại địa phương.	phân bón trên. 2.Chia thành các nhóm khảo sát thực tế về quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc trừ sâu tại các hộ gia đình và tại địa phương.	lạc, đậu xanh... 2. Học sinh biết được một số loại thuốc bảo vệ thực vật thường dùng và cách sử dụng. Từ đó, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường và cách sử dụng thuốc trừ sâu hợp lý.
Chương 2: Kim loại		
Tính chất vật lí của kim loại Tìm hiểu về ứng dụng của kim loại trong đời sống và sản xuất	-Liệt kê các ứng dụng của kim loại	-Học sinh dựa vào tính chất vật lí của kim loại nói chung và 1 số tính chất vật lí riêng giải thích được các câu hỏi như: dùng kim loại Cu, Al làm dây dẫn điện, dùng xoong nồi bằng nhôm inox, phương tiện giao thông, khung cửa,...
Nhôm 1.Tìm hiểu các vật dụng làm bằng nhôm. 2.Phèn chua.	-Liệt kê ứng dụng của nhôm, ứng dụng của phèn chua và giải thích tính năng đó.	1.HS chỉ ra được các vật dụng làm bằng nhôm trong gia đình, nhà bếp, thân vỏ máy bay, giấy gói thuốc lá, gói kẹo, giấy bạc nướng cá trong bữa tiệc,... 2. Phèn chua làm trong nước đục vùng mưa lũ.
Sắt Bể lọc nước giếng khoan	-HS tìm hiểu thành phần của bể lọc nước gia đình, tìm hiểu cơ chế lọc nước của các thiết bị lọc nước hiện đại.	-Giải thích được tại sao nước giếng khoan có mùi tanh và có màu vàng. Tại sao trước khi dùng phải lọc. Tại sao người ta không bơm trực tiếp

		nước giếng khoan tưới cho cây mà phải bơm vào bể lắng trước khi tưới. Thiết bị lọc nước hiện nay hoạt động?
Sự ăn mòn kim loại	-HS tìm hiểu cách bảo quản các thiết bị không bị ăn mòn	-HS trả lời được các câu hỏi thực tiễn về bảo vệ kim loại không bị ăn mòn.
Chương 3: Phi kim. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học		
Clo -Tìm hiểu cách khử trùng nước bể bơi, khử trùng nước máy. -Tính tẩy màu nước Giaven	-Chia nhóm HS: tìm hiểu cách khử trùng nước bể bơi và nước máy; tìm hiểu tính tẩy màu của nước Giaven, thử trên vết ố quần áo.	-HS hiểu được tại sao khí Clo được dùng để tiệt trùng nước sinh hoạt và nước bể bơi; hiểu được tại sao dung dịch Giaven tẩy được vết ố trên quần áo.
Cacbon và hợp chất của cacbon 1.Tìm hiểu về C trong tự nhiên 2.Tìm hiểu về hợp chất của cacbon	1. Học sinh tìm hiểu qua tài liệu về các vấn đề: - Than đá - nguồn năng lượng hóa thạch: Khai thác, ô nhiễm; nguyên nhân gây nổ mỏ than; sập hầm than, sử dụng than an toàn. Vấn đề năng lượng, năng lượng sạch. 2. Hiệu ứng nhà kính. Hiện tượng hình thành thạch nhũ trong hang động. Hiện tượng hình thành núi đá vôi. Hiện tượng ấm nước đóng cặn sau một thời gian sử dụng. Hiện tượng ngộ độc khí cacbon mono oxit. - Tận dụng vỏ sò, vỏ ốc từ biển với mục đích làm sạch môi trường biển và làm các sản phẩm mỹ	1.Học sinh biết được: - Cách sử dụng các nguồn năng lượng sạch, an toàn. - Các mỏ than ở địa phương và cả nước 2. Học sinh giải thích được các hiện tượng trên bằng kiến thức hóa học. - Học sinh có được các sản phẩm từ vỏ sò, vỏ ốc để trưng bày, giới thiệu và có thể đề xuất phương án kinh doanh bán cho khách du lịch hoặc làm quà lưu niệm.

	nghệ, sản xuất gạch nung không khói.	
Silic. Công nghiệp silicat	- Tham quan mô hình sản xuất gạch đỏ, ngói tại xã Thống Nhất. -Tìm hiểu pin năng lượng mặt trời.	- Học sinh biết được mô hình sản xuất, nguyên liệu và cách tạo gạch đỏ. -Cấu tạo và nguyên lí hoạt động của pin mặt trời.
Chương 4: Hidrocacbon. Nhiên liệu		
Metan 1.Khí metan là nguồn nhiên liệu trong đời sống và sản xuất	- Tìm hiểu về thành phần khí ga, khí thiên nhiên. - Tìm hiểu cách tạo hầm Bioga và cách sử dụng tại địa phương. - Học sinh tìm hiểu thông tin về nến thắp, giấy nến trên thị trường hiện nay.	Học sinh biết được: - Cách sử dụng các nguồn năng lượng sạch, an toàn tại địa phương. - Cách sử dụng nguồn năng lượng thay thế ga, than đá, củi... - Học sinh biết được mô hình sản xuất, nguyên liệu và cách tạo sản phẩm trên.
Etilen Cách làm hoa quả mau chín	Chia nhóm HS, mỗi nhóm thực hiện giấm chín 1 loại quả. -Các nhóm HS thử giấm chín quả bằng các biện pháp khác nhau, đánh giá hiệu quả.	-HS biết cách giấm chín hoa quả.
Axetilen	Học sinh tìm hiểu thông tin: - Tìm hiểu cách sử dụng đèn xì hàn cắt kim loại. - Thực trạng sử dụng đất đèn để ủ hoa quả. Lợi ích và tác hại. -Vì sao ném đất đèn xuống ao làm cá chết?	- Học sinh biết nguyên tắc sử dụng đèn xì an toàn. - Tác hại của việc ủ hoa quả bằng đất đèn và giải thích được những tác hại trên bằng kiến thức hóa học. -Giải thích được lí do.
Chương 5: Dẫn xuất của hidrocacbon. Polime		

Rượu etylic Dược phẩm và thuốc độc	- Tìm hiểu quy trình sản xuất rượu truyền thống tại địa phương. Các sản phẩm của rượu trên thị trường. - Tìm hiểu nước trái cây lên men. - Thực trạng sử dụng rượu bia ở nước ta? Tác hại và giải pháp. - Tìm hiểu về xăng sinh học E5. Thực trạng sản xuất và sử dụng xăng E5 hiện nay - Pha chế nước rửa tay theo tiêu chuẩn WHO phòng dịch covid-19	Học sinh biết được: - Quy trình sản xuất rượu truyền thống và các sản phẩm từ rượu. Tác hại của rượu? - Phản ứng lên men. - Tuyên truyền về tác hại của rượu với mọi người xung quanh. - Lợi ích của việc sử dụng xăng E5 so với các loại xăng khác - Pha chế được dung dịch rửa tay sát khuẩn.
Axit axetic	- Tìm hiểu về giấm ăn, giấm công nghiệp	- Học sinh giải thích được cách chế biến và sử dụng giấm ăn.
Chất béo Sản xuất xà phòng	- Tìm hiểu cách sản xuất xà phòng	- HS giải thích được cách điều chế xà phòng. - HS tự làm ra được các bánh xà phòng.
Tinh bột - Tinh bột với bệnh tiểu đường. - Sản xuất hồ dán.	- Tìm hiểu tinh bột và chế độ ăn của người mắc bệnh tiểu đường. - Nấu hồ dán thủ công	- HS hiểu và giải thích được chế độ ăn tinh bột của người bệnh tiểu đường. - HS tự nấu được hồ dán để dán giấy.
Protein Sự đông tụ protein	- Chia nhóm HS, nhóm tiến hành làm đậu phụ, tào phớ, nhóm rán trứng, luộc trứng, làm trứng muối. - HS tìm hiểu quy trình nấu sữa đậu nành, quy trình nấu đậu phụ. - HS giải thích hiện tượng nổi gạch khi nấu canh cua.	- HS hiểu quy trình và nấu sữa đậu nành, làm được đậu phụ, làm được trứng muối.

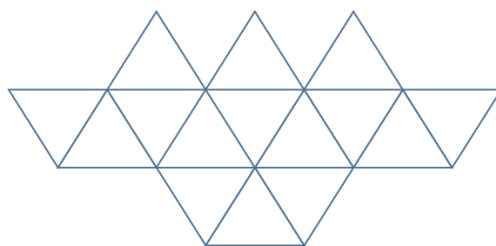
Polime - Vật liệu tương lai.	Học sinh tìm hiểu thông tin về: - Tìm hiểu về chất dẻo: PE, PVC, chất chống dính Teflon	- HS biết các đặc tính, cách sử dụng các vật liệu trên
--	--	--

4.2. Dạy học trải nghiệm dưới hình thức: Dạy học thông qua trò chơi [2]

4.2.1. Trò chơi mảnh ghép

Luật chơi:

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ (3-6 học sinh)
- Ghép các hình tam giác tạo ra hình sau



- Các tam giác ghép lại phải có các cạnh đối nhau biểu diễn cùng một thông tin hoặc 1 câu hỏi và 1 câu trả lời.
- Thời gian tối đa 10 phút: Đội nào xong trước thời gian, đúng được 20 điểm.
- Hết thời gian: tính số cạnh đối nhau ghép chính xác (mỗi cặp đúng 1 điểm), chấm chéo các nhóm.

4.1.2. Trò chơi: Bingo!

Luật chơi:

- GV phát cho mỗi học sinh một tờ Bingo yêu cầu trong thời gian quy định tính được phân tử khối các chất đã cho hoặc tính được số mol, khối lượng các chất rồi xếp theo hàng ngang, hoặc hàng dọc hoặc hàng chéo.
- Hết thời gian giáo viên đọc đáp án, học sinh nào đúng hết ở 1 hàng dọc hoặc ngang hoặc chéo sẽ hét to bingo! Sẽ giành chiến thắng nhận được phần thưởng cá nhân hoặc thưởng điểm.

NaCl	H ₂ SO ₄	NO ₂	KOH
Ca(OH) ₂	Al ₂ O ₃	NaSO ₄	H ₂ S
NaNO ₃	BaSO ₄	Al(OH) ₃	ZnSO ₄
HCl	AlCl ₃	Mg(NO ₃) ₂	CuCl ₂

4.2.3. Trò chơi: Đấu trường hoá học

Luật chơi:

- GV phát cho mỗi học sinh một tờ A4 kẻ sẵn 10 ô đánh số tương ứng từ 1-10.
- GV chiếu lần lượt 10 câu hỏi trong thời gian rất ngắn lên màn chiếu, HS lựa chọn ghi đáp án tương ứng A/B/C/D cho mỗi câu hỏi, sau 1 câu tất cả giơ phiếu lên, GV chiếu đáp án, HS làm đúng được quyền tham gia thi đấu tiếp, nếu sai ở câu hỏi nào thì dừng quyền chơi tiếp.

4.2.4. Trò chơi: Lẩu băng chuyền

Luật chơi:

-GV phát cho mỗi HS 1 thẻ bài, trên mỗi thẻ ghi nội dung khác nhau, HS nhận ngẫu nhiên 1 thẻ bài, thực hiện phần việc trên thẻ đó ra vở. Lượt 1, HS trao đổi thảo luận với bạn cùng bàn với mình. Lượt 2, tất cả những HS vị trí số 1 của các bàn dịch chuyển xuống ngồi bàn dưới của mình, bạn cuối cùng của dãy đổi lên bàn đầu, còn các bạn số 2 của các bàn ngồi tại chỗ; sau khi đổi chỗ xong thảo luận chia sẻ tiếp; cứ làm vậy cho đến khi HS số 1 các bàn về đúng được vị trí ban đầu. Sau đó GV tiến hành rút thăm ngẫu nhiên 1 bạn HS và 1 thẻ ngẫu nhiên bất kì, HS phải hoàn thành được.

4.3. Dạy học trải nghiệm dưới hình thức: Nghiên cứu khoa học

Lựa chọn số ít học sinh đam mê hứng thú với nghiên cứu khoa học để thực hiện hướng dẫn đề tài.

Đề tài 1: Nghiên cứu và sản xuất phẩm màu thực phẩm nguồn gốc từ thực vật.

Đề tài 2: Xây dựng quy trình sản xuất son dưỡng môi nguồn gốc thiên nhiên.

Đề tài 3: Sản xuất bánh xà phòng thơm.

CHƯƠNG III. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG

1. Kết quả

- Khi tiến hành thực hiện đề tài tôi đã dùng 2 lớp:
 - + 1 lớp thực nghiệm: 9A
 - + 1 lớp đối chứng: 9B đánh giá kết quả các em dựa vào bài kiểm tra giữa kì, đồng thời đánh giá kết quả thông qua sản phẩm cá nhân- nhóm ở các chủ đề (điểm đánh giá thường xuyên); theo dõi thái độ học tập của các em trong quá trình giảng dạy. Sau gần một kì học của năm học 2020-2021, đạt kết quả như sau:

Bảng 1. Phân loại kết quả điểm bài kiểm tra giữa kì

Trường	Đối tượng	Yếu, kém (0-4)	Trung bình (5,6)	Khá (7,8)	Giỏi (9,10)
--------	-----------	-------------------	---------------------	--------------	----------------

Hồng Vân	TN (9A)	0,00	37,84	40,54	21,62
	ĐC (9B)	13,51	51,35	27,03	8,11

Bảng 2. Phân loại kết quả điểm đánh giá thường xuyên

Trường	Đối tượng	Yếu, kém (0-4)	Trung bình (5,6)	Khá (7,8)	Giỏi (9,10)
Hồng Vân	TN (9A)	0,00	5,41	54,05	40,54
	ĐC (9B)	0,00	13,51	67,57	18,92

-Hoạt động trải nghiệm: Nghiên cứu khoa học

Có đề tài số 1: “Nghiên cứu và sản xuất phẩm màu thực phẩm nguồn gốc từ thực vật” được tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp huyện.

Hai đề tài số 2 và 3 ở trên đang tiến hành khảo sát nguyên liệu.

-Thái độ học tập: Trong quá trình dạy học, ở lớp thực nghiệm các em tích cực, chủ động, tự tin và nhạy bén. Tiến hành khảo sát mức độ hứng thú môn học ở lớp thực nghiệm cho kết quả: 80% các em yêu thích và thấy môn Hoá có nhiều ứng dụng trong đời sống, 20% còn lại thấy môn Hoá bình thường, không có HS ghét môn Hoá.

→ Nhìn vào kết quả trên ta thấy việc ứng dụng đề tài đã đem lại kết quả cao hơn, số lượng học sinh giỏi, khá nhiều hơn và số lượng học sinh trung bình ít hơn so với lớp không áp dụng đề tài.

Một số hình ảnh thực nghiệm và sản phẩm thu thập trong quá trình học sinh học tập trải nghiệm



Sữa chua



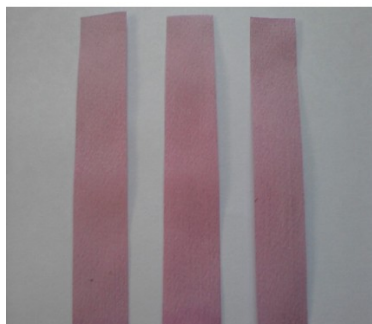
Giấm táo



Giấm chuối



Pha chế dung dịch rửa tay



Giấy quỳ tím làm từ hoa
chiều tím



Cầu vồng từ nước bắp
cải tím



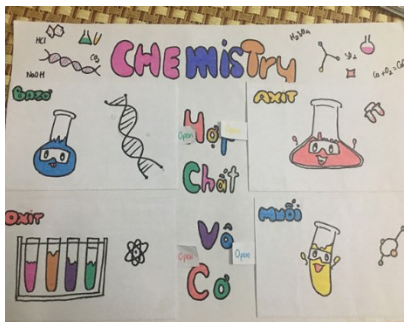
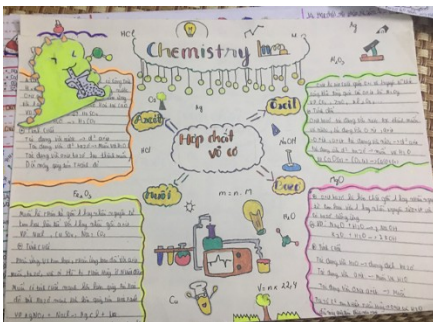
Bột trà xanh

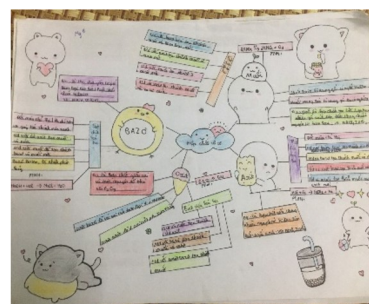


Bột nghệ



Bột lá nếp





Sơ đồ tư duy tổng kết chủ đề

CHƯƠNG IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc thực hiện đề tài, bước đầu thu được kết quả mong đợi

- Đề xuất nội dung và quy trình dạy học môn hóa học theo tiếp cận dạy học trải nghiệm cho học sinh lớp 9, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học môn hóa học cũng như phát triển năng lực của học sinh trường THCS.

- Định hướng cho học sinh biết cách tìm tòi, khai thác các tài liệu liên quan đến vấn đề học tập và sử dụng hiệu quả. Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, làm việc nhóm hiệu quả, tự tin giao tiếp trước đám đông. Các em làm ra được nhiều sản phẩm có tính ứng dụng.

- Trong các tiết học, việc sử dụng trò chơi khiến 100% học sinh tham gia nhiệm vụ học tập, HS có trải nghiệm vui vẻ, tích cực.

2. Khuyến nghị

* Với các trường THCS

- Nhà trường cần động viên, khích lệ và tạo mọi điều kiện cần thiết về trang thiết bị.

- Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn bằng các buổi hội thảo về vận dụng phương pháp mới.

* Với cấp phòng, cấp sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về những phương pháp hiện đại.

Trên đây là những kinh nghiệm mà bản thân thực hiện. Tôi rất mong có sự bổ sung, góp ý của Ban giám hiệu nhà trường và Ban giám khảo hội thi. Tôi xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Phê (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, tr.1020.
- [2] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2009), *Lý luận dạy học hiện đại, tài liệu học tập đổi mới phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] *Hóa học và ứng dụng* (Tập chí của hội hóa học Việt Nam)